

Họ và tên:

Lớp:

ÔN TẬP KIỂM TRA – TUẦN 18

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu

Câu 1. Số nào lớn nhất trong các số 56; 23; 74; 11

- A. 56 B. 11 C. 74 D. 23

Câu 2. Số liền sau số 57 là:

- A. 56 B. 55 C. 58 D. 60

Câu 3. Bạn chuột nào cầm phép tính có kết quả là 86?

92 - 28	67 + 19	84 - 45	74 + 8
			
A.	B.	C.	D.

Câu 4. $55 - 17 = 38$; 17 được gọi là:

- A. Số bị trừ B. số trừ C. số hạng D. hiệu

Câu 5. Tính $43 + 19 - 25 = ?$ Kết quả là :

- A. 56 B. 62 C. 36 D. 37

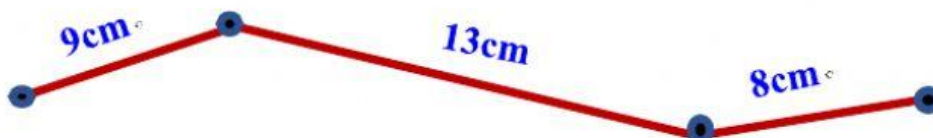
Câu 6. $26 + 17$  $63 - 17$. Dấu thích hợp điền vào ô trống là:

- A. > B. < C. = D. Không dấu nào

Câu 7. Nam cao 97cm và cao hơn Hà 8cm. Hà cao số xăng ti mét là:

- A. 80cm B. 93cm C. 88cm D. 89cm

Câu 8. Độ dài đường gấp khúc là:



- A. 3dm B. 23cm C. 31cm D. 34cm

Câu 9. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được dãy số theo quy luật:
97; 86; 75; 64;

A. 55

B. 54

C. 53

D. 42

Câu 10. Tuấn nặng 26kg. Tuấn nặng hơn Hà 7kg. Hà cân nặng là:

A. 33kg

B. 19kg

C. 43kg

D. 34kg

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính

$$\begin{array}{r} 34 \\ + 21 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 46 \\ + 23 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 67 \\ - 32 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 55 \\ - 12 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 2. Điền dấu >: <; = vào ô trống thích hợp.

$100 - 56$



$26 + 28$

$38 + 47$



$92 - 7$

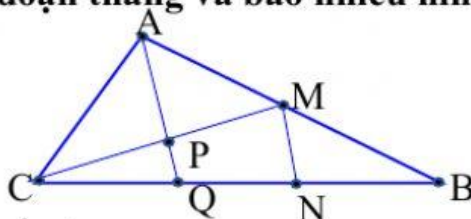
Bài 3. Hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng và bao nhiêu hình tam giác?



đoạn thẳng

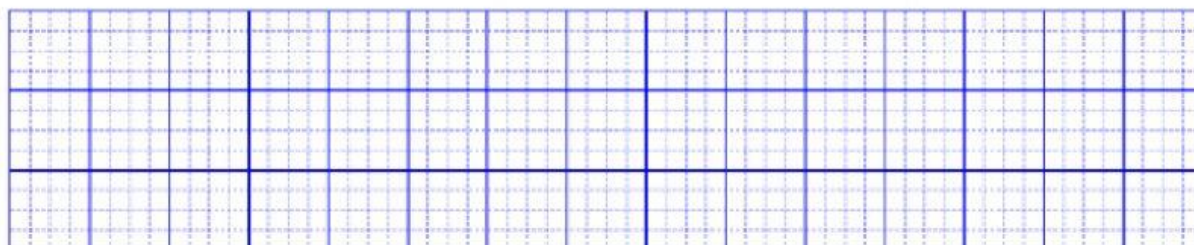


hình tam giác.



Bài 4. Thùng thứ nhất chứa 46ℓ dầu. Thùng thứ hai nặng hơn thùng thứ nhất 8ℓ dầu. Hỏi thùng thứ hai nặng bao nhiêu lít dầu?

Bài giải



Bài 5. Điền số thích hợp vào các ô còn thiếu sao cho cộng kết quả 3 ô liên nhau bằng 48.

	22		15				22				
--	----	--	----	--	--	--	----	--	--	--	--